

Một số kết quả nghiên cứu chính từ Hội thảo khoa học quốc tế: Tư tưởng của C. Mác về công bằng phân phối và ý nghĩa hiện thời của nó

Lê Hường^(*)

Hoàng Minh Quân^(**)

tổng thuật

Tóm tắt: Tư tưởng về công bằng phân phối của K. Marx là một thành tựu trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Nó đấu tranh với bất công xã hội và bảo vệ quyền con người với những nhu cầu, những điều kiện và cơ hội để phát triển trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Trong bối cảnh hiện tại, khi mà sự phát triển nhanh chóng về kinh tế của các quốc gia đôi khi lại đi kèm với những bất công, chênh lệch trong xã hội, thì vấn đề công bằng xã hội nói chung, công bằng phân phối nói riêng một lần nữa cần phải được đặt lại một cách nghiêm túc. Hội thảo khoa học quốc tế “Tư tưởng của C. Mác về công bằng phân phối và ý nghĩa hiện thời của nó” do Viện Triết học (Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam) phối hợp với Viện Friedrich Ebert Stiftung (Văn phòng Việt Nam) và Viện Rosa Luxemburg Stiftung (Văn phòng Đông Á) tổ chức ngày 17-18/5/2017, tại Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk, nhằm khẳng định giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn về tư tưởng công bằng phân phối của K. Marx, kiến giải những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn thực hiện công bằng phân phối ở các nước trên thế giới và Việt Nam, đồng thời tìm ra giải pháp tích cực phù hợp với tình hình nước ta. Bài viết khái quát những nội dung cơ bản của Hội thảo.

Từ khóa: K. Marx, Tư tưởng, Công bằng xã hội, Công bằng phân phối

Trở lại với di sản của K. Marx

Phát biểu khai mạc Hội thảo, GS.TS. Phạm Văn Đức đã khẳng định: tư tưởng của K. Marx về công bằng phân phối là một thành tựu to lớn trong lịch sử tư tưởng nhân loại, và việc trở lại nghiên cứu

tư tưởng của K. Marx về công bằng phân phối không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn mang ý nghĩa thực tiễn cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Trên thực tế, công bằng xã hội nói chung và công bằng phân phối nói riêng là một khát vọng mang tính bản năng và chính đáng của con người. Trong lịch sử nhân loại, cuộc đấu tranh vì sự công bằng đã, đang và sẽ tiếp tục diễn

(*), (**) Viện Triết học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam; Email: lethiuong220178@gmail.com

ra ở hầu hết các quốc gia. Đây rõ ràng không chỉ là một vấn đề mang tính lịch sử, mà thực sự là một vấn đề mang tính thời sự. Nhìn lại tiến trình thực hiện tiến bộ xã hội và phát triển bền vững, có thể thấy nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam, CHLB Đức và Trung Quốc đã vận dụng, ở các mức độ khác nhau, nguyên tắc phân phối theo lao động của K. Marx với tính cách là một hình thức phân phối chủ đạo, bên cạnh các hình thức phân phối đa dạng khác, trên cơ sở điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cụ thể của mình. Mặc dù K. Marx không phải là người đầu tiên nói đến công bằng phân phối, nhưng tư tưởng của ông về công bằng phân phối là một tư tưởng có ý nghĩa to lớn, nó không chỉ có giá trị trong việc phê phán quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn có giá trị trong quá trình cải tạo quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, hướng tới xây dựng một xã hội tự do, công bằng. Điều đó khiến cho chúng ta không ngừng trở lại với di sản của K. Marx để tìm kiếm những gợi mở cho việc xóa bỏ bất công, đảm bảo công bằng xã hội nói chung, công bằng phân phối nói riêng trong thời điểm hiện tại.

Trên tinh thần đó, trong phát biểu tại Hội thảo, PGS.TS. Nguyễn Tài Đông nêu rõ, trong thế giới đương đại, sự phát triển kinh tế và khoa học đã không đi đôi với công bằng xã hội. Trên thực tế, tình trạng bất công, chênh lệch giàu nghèo vẫn là một thách thức to lớn mà nhân loại đang phải đối mặt, và chừng nào nghèo đói, bất công, áp bức còn tồn tại trên khắp thế giới, là nguyên nhân dẫn đến chiến tranh, bạo lực, thì chừng đó, giai cấp công nhân còn phải đấu tranh cho một tương lai tốt đẹp hơn, khi đó lý thuyết của Marx vẫn còn nguyên giá trị.

Tư tưởng của K. Marx về công bằng phân phối

K. Marx là một trong những nhà kinh tế học vĩ đại đã chỉ ra rằng, một trong những đặc điểm của hệ thống tư bản chủ nghĩa là bóc lột dẫn đến bất bình đẳng và sự phân phối thu nhập và tài sản một cách không công bằng là đi ngược lại với quyền lợi của người lao động. Sự bất bình đẳng trong các quan hệ phân phối trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa chỉ có thể khắc phục được khi chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất được xóa bỏ, khi các tư liệu sản xuất chủ yếu thuộc về xã hội. Khi đó, theo K. Marx, sẽ có một sự phân phối những tư liệu tiêu dùng khác với sự phân phối hiện nay, đó chính là *chế độ phân phối theo lao động*. Việc thực hiện phân phối theo lao động là căn cứ để đảm bảo rằng con người được hưởng thụ kết quả lao động tương xứng với mức độ cống hiến, để đóng góp sức lao động phát triển xã hội và để họ không còn bị những người nắm tư liệu sản xuất cướp đoạt. Khi sự công bằng phân phối được thiết lập cũng có nghĩa là sẽ loại trừ được tình trạng tha hóa sức lao động, đồng thời tạo điều kiện để con người trở thành một con người toàn vẹn.

Ở góc độ lý luận, các tham luận tại Hội thảo đã làm rõ nhiều vấn đề liên quan đến tư tưởng của K. Marx về công bằng phân phối như: khái niệm công bằng và các nguyên tắc công bằng phân phối của Marx trong *Về một số nguyên tắc phân phối hiện đại trong sự so sánh với quan niệm về công bằng phân phối của K. Marx* (PGS.TS. Nguyễn Thị Lan Hương); quan niệm của Marx về công bằng phân phối trong các thời kỳ lịch sử từ chế độ cộng sản nguyên thủy đến CNXH và chủ nghĩa cộng sản trong *Quan điểm của K. Marx về*

công bằng phân phối qua các giai đoạn lịch sử (PGS.TS. Nguyễn Minh Hoàn); so sánh giữa quan niệm của Marx với một số lý thuyết hiện đại về công bằng trong *Về hai nguyên tắc trừu tượng của công bằng phân phối - một vấn đề đối với cải cách xã hội chủ nghĩa* (GS. Wei Xiaoping) và *Khái niệm công bằng trong lý thuyết của K. Marx - từ góc nhìn lịch sử và chính trị* (GS. Lutz Brangsch), v.v...

Bên cạnh đó, một vấn đề quan trọng khác cũng được đặt ra, đó là nhận diện những thách thức trong việc thực hiện lý thuyết của Marx về công bằng phân phối trong bối cảnh mối quan hệ sản xuất đã thay đổi. Về điểm này, GS. Wei Xiaoping đã đưa ra nhận định đáng chú ý, đó là khác với thời đại của Marx, ngày nay, bên cạnh hệ thống tư bản công nghiệp truyền thống vẫn đang hoạt động, hệ thống tư bản tài chính và những sản phẩm phái sinh của nó đang phân phối lại và tập trung tài sản xã hội ở tốc độ và quy mô khổng lồ so với tư bản công nghiệp truyền thống. Một trong những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản kiểu tân tự do được điều phối bởi thị trường và tài chính sẽ dẫn đến sự bất bình đẳng trong thu nhập và sự phân bố tài sản tăng lên. Số người giàu nhất sẽ kiếm được lợi nhuận từ đầu tư, từ thu nhập phi lao động. Xu hướng về phân phối thu nhập ở các nước trên thế giới cho thấy, ngày càng nhiều tài sản tập trung vào một nhóm nhỏ. GS. Wei Xiaoping cho rằng, đồng thời với sự phát triển của tư bản toàn cầu và những ứng dụng của công nghệ thông tin hiện đại, tư bản tự phát đã xuất hiện trở lại trên khắp thế giới. Một hệ thống chính trị nhằm kiểm soát vĩ mô toàn cầu rõ ràng chưa tồn tại, do vậy vấn đề về công bằng và công lý toàn cầu vẫn đang trở nên phổ biến và khó khăn hơn bao giờ hết.

Về mối quan hệ giữa phân phối và sở hữu, mối quan hệ giữa phân phối và phát triển kinh tế, việc áp dụng nguyên tắc phân phối công bằng ở một số nước như Trung Quốc, Việt Nam, CHLB Đức và Hàn Quốc cũng được các học giả trao đổi, thảo luận. Qua đó khẳng định lựa chọn đa dạng loại hình sở hữu là một lựa chọn hợp lý trong quá trình phát triển và đảm bảo công bằng; mỗi quốc gia khác nhau có những vấn đề, những đặc điểm và hạn chế khác nhau trong mô hình phân phối, nhưng lý thuyết của Marx luôn luôn là một chỉ dẫn quan trọng trên con đường hướng tới công bằng trong phân phối ở những quốc gia này.

Tư tưởng về công bằng phân phối của K. Marx và kinh nghiệm ở Lào, Trung Quốc, Hàn Quốc và CHLB Đức

Dưới góc độ thực tiễn, một số tham luận tập trung vào các vấn đề vận dụng tư tưởng về công bằng phân phối của K. Marx và kinh nghiệm ở mỗi nước, đó là: Mối quan hệ giữa phân phối bình quân và phân phối trả công; Mối quan hệ giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước; Mối quan hệ giữa công bằng phân phối và phát triển kinh tế; Những yếu tố đảm bảo công bằng phân phối. Đây là những vấn đề lớn, mà thông qua việc giải đáp có thể đem lại nhiều gợi mở cho công cuộc đảm bảo công bằng phân phối ở Việt Nam hiện nay.

Về mối quan hệ giữa phân phối bình quân và phân phối trả công, một nghịch lý được đưa ra là nếu như kiểu phân phối bình quân chủ nghĩa (ở Trung Quốc trước 1978 và Việt Nam trước 1986) sẽ dẫn đến triệt tiêu động lực lao động và làm suy yếu nền kinh tế thì kiểu phân phối trả công (theo lao động) mặc dù có thể thúc đẩy phát triển kinh tế (như những gì thực sự

đã diễn ra) nhưng lại có khả năng dẫn đến tích lũy về của cải, kinh tế tư nhân xuất hiện, và người ta mua được phương tiện sản xuất.

Đối với vấn đề kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân, các học giả đều khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân, nhưng đồng thời cũng không quên cảnh báo rằng, việc đóng góp của doanh nghiệp tư nhân cho phúc lợi xã hội còn hạn chế, trong khi sự hình thành những tập đoàn tư nhân mạnh sẽ làm xuất hiện chủ nghĩa tư bản tự do, dẫn đến nguy cơ lũng đoạn nền kinh tế, trường hợp ở Trung Quốc và CHLB Đức. Ở đây, vấn đề quản lý nhà nước và xây dựng cơ chế giám sát là một trong những giải pháp nhằm giải quyết những mâu thuẫn này. Đó là trường hợp của Hàn Quốc - đề cao vai trò của Nhà nước và hạn chế chủ nghĩa tư bản.

Bàn về *những yếu tố đảm bảo công bằng phân phối*, các học giả đều thống nhất cho rằng, đó là những công cụ như: bảo hiểm xã hội, chăm sóc y tế, hệ thống giáo dục, xây dựng thị trường lao động tích cực... Kinh nghiệm và những giải pháp của mỗi quốc gia trong việc sử dụng hiệu quả những công cụ này sẽ giúp các bên rút ra nhiều bài học từ quá trình phát triển của mỗi nước.

Đối với mối quan hệ giữa công bằng phân phối và tăng trưởng kinh tế, các học giả đã tập trung thảo luận xoay quanh một số câu hỏi được đặt ra như: Có hay không sự song hành giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng phân phối? Hay cần phải hy sinh công bằng cho tăng trưởng? Qua phân tích, trao đổi, các học giả chỉ ra một số vấn đề của các nước, ví dụ như trường hợp Lào: Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế không phản ánh đúng trong công bằng phân

phối; Các chính sách về đổi mới kinh tế thị trường và công bằng phân phối còn chưa hoàn thiện; Lãnh đạo các cấp chưa hiểu rõ cơ chế thị trường và công bằng phân phối; Việc quản lý nhà nước còn yếu kém chưa bảo đảm được tăng trưởng kinh tế, dẫn đến các hiện tượng tiêu cực ngày càng lan rộng trong cả nước, ảnh hưởng đến công bằng phân phối; Khả năng thoát khỏi danh sách các nước kém phát triển trong năm 2020 của Lào rất mong manh, không bảo đảm công bằng phân phối.

Mặc dù còn có những ý kiến khác biệt xung quanh vấn đề mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng phân phối song các học giả đều khẳng định rằng, sự phát triển kinh tế là tiền đề để thực hiện công bằng phân phối và cần phải đi đôi với đảm bảo công bằng phân phối. Đó là một khả năng, đồng thời cũng là một mục tiêu hướng tới.

Ngoài ra, các tham luận tại Hội thảo còn đặt ra nhiều vấn đề xoay quanh mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, ai là người quyết định công bằng phân phối trong xã hội, trên cơ sở soi chiếu với quan niệm của K. Marx là bảo vệ nhà nước, nhà nước là công cụ để thực hiện công bằng cho nhân dân; Liệu có sự xung đột giữa tăng trưởng kinh tế và bất bình đẳng hay không? Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đồng thời gia tăng các phúc lợi xã hội là một giải pháp hiệu quả cho vấn đề thực hiện công bằng mà vẫn đảm bảo tăng trưởng kinh tế ở nhiều nước trên thế giới hiện nay.

Bức tranh về thực hiện công bằng phân phối của các nước trên thế giới, ở các mức độ khác nhau, dựa trên nguyên tắc phân phối chủ đạo theo lao động bên cạnh các hình thức phân phối đa dạng khác, là những bài học quý giá cho Việt Nam.

Vận dụng tư tưởng của K. Marx về công bằng phân phối ở Việt Nam

Trước Đổi mới, Việt Nam vận dụng lý luận về công bằng phân phối của K. Marx một cách máy móc đã dẫn đến hiện tượng cào bằng, nền kinh tế rơi vào khủng hoảng. Sau Đổi mới, việc xác lập nền kinh tế thị trường và phương thức phân phối theo đóng góp (sức lao động, vốn) đã tạo ra động lực phát triển của nền kinh tế và đảm bảo sự công bằng tốt hơn trong phân phối.

Cũng giống như các nước trên thế giới trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam đang đứng trước sự gia tăng của tình trạng bất công, bất bình đẳng trong phân phối các thành quả của sự phát triển. Vì vậy, trong chiến lược phát triển kinh tế hiện nay, Việt Nam cần tập trung phân phối theo nguồn lực để giảm thiểu sự bất công, bất bình đẳng giữa các vùng miền thay vì sự tập trung phân phối theo sản phẩm lao động như trước đây.

Các học giả đều thống nhất với quan điểm cho rằng, Việt Nam cần phải thực hiện công bằng kinh tế dưới góc độ bình đẳng về cơ hội, bình đẳng về nguyên tắc. Công bằng kinh tế là một môi trường cho mọi thành phần kinh tế tham gia một cách bình đẳng vào các hoạt động kinh tế, từ việc bình đẳng trước pháp luật, công bằng trong tiếp cận chính sách, các nguồn vốn, tín dụng, đất đai. Với cách hiểu này, ở Việt Nam, Nhà nước ngoài vai trò khắc phục những khuyết tật của thị trường còn phải tạo ra môi trường công bằng kinh tế làm tiền đề quan trọng cho công bằng xã hội.

Trên cơ sở phân tích thực trạng công bằng phân phối trong nền kinh tế Việt Nam, các học giả đã nhận diện những thách thức cũng như những vấn đề mà nước ta đang phải đối mặt. Bên cạnh việc

khắc định những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong lĩnh vực công bằng phân phối, một số tham luận đã chỉ ra những tồn tại của Việt Nam. Trong tham luận *Phân phối thu nhập công bằng tại Việt Nam - Thực trạng và vấn đề*, TS. Nguyễn Chiến Thắng đã chỉ ra vấn đề thu nhập bằng lương còn mang nặng dấu ấn bình quân, chênh lệch giữa các mức lương rất nhỏ; Sự bất bình đẳng về thu nhập ở mức chưa cao, nhưng đang có xu hướng tăng lên. Tham luận *Công bằng phân phối: từ tư tưởng của Marx đến thực tiễn Việt Nam* của PGS.TS. Bùi Văn Huyền chỉ rõ hệ thống an sinh xã hội đang phát triển nhưng mức độ bao phủ còn chiếm tỷ lệ nhỏ trong dân số ở Việt Nam; Hệ thống thuế đã qua hai lần cải cách và nhiều lần sửa đổi nhưng đến nay vẫn chưa bao quát được hết các nguồn thu và tính công bằng chưa cao; Luật Ngân sách nhà nước ra đời năm 1996 góp phần quan trọng vào sự phát triển của đất nước song trong quá trình triển khai và thực hiện đã nảy sinh không ít vấn đề; Bộ máy quản lý nhà nước còn yếu kém, tệ nạn hối lộ và tham nhũng phát triển làm nảy sinh phân phối theo quyền lực và hiện tượng “lợi ích nhóm”.

Liên quan đến thực trạng về công bằng xã hội, tham luận *Một số vấn đề về công bằng kinh tế và công bằng kinh tế ở Việt Nam hiện nay* của PGS.TS. Nguyễn Tài Đông chỉ ra rằng, cùng với sự tăng trưởng kinh tế, Việt Nam đang tồn tại tình trạng bất công trong các hoạt động kinh tế. *Thứ nhất*, bất công trong lĩnh vực sản xuất: sản xuất hàng giả, thực phẩm bẩn, sản xuất được bao che bởi các nhóm lợi ích... *Thứ hai*, bất công trong lĩnh vực phân phối, làm cho khoảng cách giàu nghèo, giữa các vùng miền ngày càng chênh lệch sâu. *Thứ ba*, bất công trong

lĩnh vực trao đổi: trao đổi trên thị trường lao động liên quan đến các vấn đề địa vị, quyền lợi của người lao động; trao đổi hàng hóa gây ra những tác hại cho nền kinh tế thị trường, hoặc ảnh hưởng đến an ninh quốc gia khi liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài. *Thứ tư*, bất công trong lĩnh vực tiêu dùng. Sự lãng phí trong tiêu dùng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên thiên nhiên quốc gia, xâm hại đến quyền lợi của nhân dân, của thế hệ tương lai. Sự chênh lệch về tiêu dùng gây hại cho quyền lợi của nhóm người yếu thế trong xã hội và liên quan đến những vấn đề thuộc đạo đức xã hội...

Những thách thức trên cho thấy, việc đảm bảo công bằng phân phối ở các nước XHCN như Việt Nam, trên thực tiễn, vẫn luôn là một vấn đề không hề đơn giản. Công cuộc đổi mới mặc dù đã làm thay đổi đáng kể diện mạo nền kinh tế mỗi nước, song sự tăng trưởng kinh tế không phải lúc nào cũng đảm bảo được sự công bằng trong phân phối. Để giải quyết được vấn đề này, các học giả đều cho rằng, tư tưởng của Marx vẫn có ý nghĩa to lớn đối với việc đảm bảo công bằng phân phối ở Việt Nam. Việt Nam xây dựng CNXH cũng chính là xây dựng một xã hội công bằng. Để thực hiện được mục tiêu này, Việt Nam cần vận dụng tư tưởng phân phối công bằng của K. Marx một cách khoa học và linh hoạt cho phù hợp với thời đại.

Những góc tiếp cận khác về công bằng phân phối từ nền tảng lý thuyết của K. Marx

Bên cạnh những đánh giá về lý thuyết phân phối công bằng của K. Marx và việc vận dụng lý thuyết này trên thực tiễn, Hội thảo còn đề cập đến cách tiếp cận khác dựa trên nền tảng lý thuyết của K. Marx thông qua tham luận *Nhà nước và cách mạng - một số suy ngẫm qua cuốn sách*

“Đế quốc” của Negri và Hardt (GS. Kim Sang Bong) và *Quyền được bảo trợ cuối đời và sau khi mất - sự chuyển dịch của già hóa và tử vong ở Nhật Bản* (GS. Katsumi Shimane). Nội dung của hai tham luận này tập trung vào vấn đề: Chúng ta có thể hài lòng với một xã hội như thế nào? Con đường của Hàn Quốc và Nhật Bản có thực sự đáng bi quan hay không? Các xã hội cần phải làm gì để đảm bảo công bằng?

Từ góc nhìn mỗi nước, các học giả đã đưa ra những kiến giải của mình, trong đó có xu hướng nhấn mạnh đến vai trò quản lý của nhà nước trong đảm bảo công bằng xã hội, có ý kiến lại đặc biệt quan tâm đến vai trò của nền tảng văn hóa và quan hệ xã hội. GS. Katsumi Shimane cho rằng, đằng sau sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, Nhật Bản cũng đang đánh mất nhiều thứ, khi mà nền tảng văn hóa và cấu trúc xã hội truyền thống bị xói mòn dẫn đến hạn chế trong việc đảm bảo một cuộc sống thực sự hạnh phúc và công bằng cho mỗi người dân, và giờ đây là lúc người Nhật cần chú ý hơn đến cái gọi là vốn văn hóa, hay vốn phát triển trong quan hệ xã hội.

Đây không chỉ là những vấn đề liên quan đến những quốc gia này, mà còn là những bài học và đôi khi là cảnh báo cho Việt Nam, một đất nước vẫn đang trên con đường phát triển.

* * *

Có thể nói, các chủ đề tranh luận tại Hội thảo có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn, những nội dung mà các học giả thảo luận đã đề cập đến nhiều vấn đề nóng bỏng trong xã hội Việt Nam và các nước châu Á, cũng như các quốc gia trên thế giới. Mặc dù vẫn còn nhiều tranh luận chưa đi đến sự thống nhất hoàn

toàn giữa các học giả, nhưng các ý kiến thảo luận tại Hội thảo đã có chung nhận thức trong việc khẳng định rằng, đảm bảo công bằng phân phối là mục tiêu mà mọi xã hội cần hướng đến, là điều kiện cho một xã hội tốt đẹp hơn, và trong việc thực hiện mục tiêu này, tư tưởng của Marx về công bằng phân phối là tiền đề lý luận khoa học có ý nghĩa tìm ra giải pháp cho những khủng hoảng xã hội liên quan đến quyền bình đẳng của người lao động ở các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Từ kinh nghiệm thực tiễn thực hiện công bằng phân phối ở một số nước trên thế giới, Hội thảo đã gợi mở những giải pháp tích cực phù hợp với tình hình của Việt Nam, đó là: Tăng cường vai trò của Nhà nước nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường; Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế từ nhiều các thành phần kinh tế trong xã hội; Gia tăng các phúc lợi xã hội như mở rộng chính sách an sinh xã hội, thực hiện hiệu quả các chính sách xóa đói giảm nghèo; Thực hiện nguyên tắc phân phối chủ đạo theo lao động bên cạnh các hình thức phân phối đa dạng khác. Đồng thời, chuẩn bị các nguồn lực ứng phó với sự thay đổi cấu trúc xã hội nhằm đảm bảo các chính sách công bằng phù hợp với các đối tượng. Đây là những giải pháp vừa đem lại hiệu quả cho vấn đề thực hiện công bằng mà vẫn đảm bảo tăng trưởng kinh tế ở nước ta hiện nay.

Hội thảo đã đánh dấu một cột mốc mới trong quan hệ giữa Viện Triết học (Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam) và Viện Friedric Ebert Stiftung (Văn phòng Việt Nam), đồng thời tiếp tục gợi mở nhiều hàm ý cho công cuộc phát triển kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội ở Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường. Thành

công của Hội thảo là cơ sở để các bên có thể tiến tới một mối quan hệ hợp tác sâu, rộng và toàn diện hơn trong tương lai □

Các tham luận trích dẫn tại Hội thảo

1. GS.TS. Phạm Văn Đức, Báo cáo đề dẫn: *Phát biểu chào mừng hội thảo của lãnh đạo Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.*
2. PGS.TS. Nguyễn Tài Đông, *Một số vấn đề về công bằng kinh tế và công bằng kinh tế ở Việt Nam hiện nay.*
3. GS. Kim Sang Bong, *Nhà nước và cách mạng - một số suy ngẫm qua cuốn sách “Đế quốc” của Negri và Hardt.*
4. GS. Katsumi Shimane, *Quyền được bảo trợ cuối đời và sau khi mất - sự chuyển dịch của già hóa và tử vong ở Nhật Bản.*
5. PGS.TSKH. Lương Đình Hải, *Góp thêm ý kiến về công bằng trong phân phối ở Việt Nam hiện nay.*
6. PGS.TS. Nguyễn Minh Hoàn, *Quan điểm của K. Marx về công bằng phân phối qua các giai đoạn lịch sử.*
7. PGS.TS. Nguyễn Thị Lan Hương, *Về một số nguyên tắc phân phối hiện đại trong sự so sánh với quan niệm về công bằng phân phối của K. Marx.*
8. PGS.TS. Bùi Văn Huyền, *Công bằng phân phối: từ tư tưởng của Marx đến thực tiễn Việt Nam.*
9. TS. Feuangsy LaoFoung, *Công bằng phân phối thực tiễn và những thách thức ở Lào.*
10. GS. Lutz Brangsch, *Khái niệm công bằng trong lý thuyết của K.Marx - từ góc nhìn lịch sử và chính trị.*

11. GS.TS. Hansjorg Herr, *Tư tưởng của K. Marx về phân phối thu nhập theo chức năng - một phân tích từ góc độ những điều kiện khác*.
12. GS.TS. Phan Kim Nga, *Vì mục tiêu cùng giàu có - Chính sách phân phối của Trung Quốc lý luận và thực tiễn*.
13. TS. Nguyễn Chiến Thắng, *Phân phối thu nhập công bằng tại Việt Nam - Thực trạng và vấn đề*.
14. PGS.TS. Đặng Hữu Toàn, *Tư tưởng của K. Marx về công bằng phân phối và vấn đề thực hiện phân phối công bằng ở Việt Nam hiện nay*.
15. GS. Wei Xiaoping, *Về hai nguyên tắc trừu tượng của công bằng phân phối - Một số vấn đề đối với cải cách chủ nghĩa xã hội*.

(tiếp theo trang 62)

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, hiện nay Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều vấn đề xã hội phức tạp, trong đó có vấn đề công bằng xã hội giữa các thành phần kinh tế. Nội dung sách góp phần làm sáng tỏ vấn đề về thực hiện công bằng xã hội đối với các thành phần kinh tế ở Việt Nam hiện nay từ góc độ lý luận và thực tiễn một cách cập nhật hơn, toàn diện hơn. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 trình bày một số khái niệm và các quan niệm về nội dung kinh tế của công bằng xã hội trong lịch sử; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện công bằng xã hội đối với các thành phần kinh tế; nội dung và vai trò của công bằng xã hội đối với các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường.

Chương 2 phân tích những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong việc thực hiện công bằng xã hội đối với các thành phần kinh tế ở Việt Nam từ khi Đổi mới đến nay.

Chương 3 đưa ra một số quan điểm định hướng và giải pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh thực hiện công bằng xã hội đối với các thành phần kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

TA.

TS. BÙI ĐỨC HÙNG (Chủ biên, 2016), **Mô hình tăng trưởng hướng tới tăng trưởng xanh ở vùng Nam Trung bộ hiện nay**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 336 tr.

Cuốn sách cung cấp một khuôn khổ lý thuyết tương đối cơ bản về tăng trưởng xanh, xây dựng hệ thống tiêu chí đặc thù đánh giá tăng trưởng xanh phạm vi vùng. Trên phương diện thực tiễn, cuốn sách phân tích làm rõ mô hình tăng trưởng của Nam Trung bộ giai đoạn 2001-2013 với một số đặc trưng cơ bản sau: Mô hình tăng trưởng theo chiều rộng với sự đóng góp chủ yếu của nhân tố vốn và lao động, vai trò của nhân tố khoa học công nghệ (TFP) mờ nhạt; Mô hình tăng trưởng của Nam Trung bộ dựa trên sự tiêu hao chủ yếu không bền vững về mặt môi trường và xã hội. Trên cơ sở đó, xây dựng quan điểm, định hướng và đề xuất một số giải pháp chủ yếu góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng tới tăng trưởng xanh ở Nam Trung bộ đến năm 2020.

Sách gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về tăng trưởng xanh. Chương 2: Thực trạng tăng trưởng kinh tế vùng Nam Trung bộ giai đoạn 2001 - 2013. Chương 3: Định hướng và giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng hướng tới tăng trưởng xanh vùng Nam Trung bộ đến năm 2020.

MQ.